

TRƯỜNG THCS MẠO KHÊ II
NHÓM CM ĐỊA LÝ

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN MÔN ĐỊA LÝ 8
HỌC NĂM HỌC 2022 - 2023

Cả năm: 35 tuần (52 tiết)

Học kì I: 18 tuần (18 tiết)

Học kì II: 17 tuần(34 tiết)

TT	Tiết	Tên bài học/ Chủ đề	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBHD, ƯDPHTM	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
1	1	Bài 1: Vị trí địa lí, địa hình và khoáng sản	- Nêu đặc điểm và xác định được vị trí địa lí châu Á trên bản đồ tự nhiên châu Á Tư duy, làm chủ bản thân, giải quyết vấn đề, giao tiếp, tự nhận thức.	Giáo án điện tử (PHTM)	* GDĐĐ: phần 2 - Giáo dục ý thức trách nhiệm bảo vệ tài nguyên môi trường.,		
2	2	Bài 2: Khí hậu châu Á.	- Chứng minh và giải thích được nguyên nhân làm cho khí hậu châu Á phân hóa đa dạng	PHTM		Câu 2: CH&BT không y/c hs làm	
3	3	Bài 3: Sông ngòi và cảnh quan châu Á.	- So sánh và giải thích được sự khác nhau về thủy chế sông ngòi của 3 lưu vực sông châu Á. cảnh quan châu Á phân hóa đa dạng. Liên hệ được với cảnh quan ở Việt Nam	PHTM	* GDĐĐ: phần 3 - Giáo dục tình yêu thiên nhiên, sống hoà hợp với thiên nhiên làm được những việc tốt. * BĐKH: phần 3	Mục 3: Học sinh tự học	
4	4	Bài 4: Thực hành: Phân tích	- Kể tên được các đai áp cao, đai áp thấp; xác định được	PHTM		Mục 2: Học sinh	

		hoàn lưu gió mùa ở châu Á	hướng gió mùa đông, gió mùa hạ - Nêu được nguyên nhân làm cho tính chất 2 mùa gió khác nhau			tự học Mục 3: Học sinh tự học	
5	5	Bài 5: Đặc điểm dân cư, xã hội châu Á	- Trình bày được 3 đặc điểm dân cư- xã hội châu Á - Nêu ảnh hưởng của tôn giáo đến đời sống- kinh tế- chính trị của châu Á	PHTM	* GDĐĐ: phần 3 những người xung quanh. * BĐKH: phần 1 Dân số châu Á đông MT và các vấn đề kinh tế – xã hội khác.	Mục 3: Học sinh tự học Câu 2 phần câu hỏi và bài tập – Không yêu cầu vẽ biểu đồ, GV hướng dẫn HS nhận xét	-Bảng 5.1 cập nhật số liệu đến năm 2015 -Bài 2 trang 18 cập nhật số liệu đến năm 2015
6	6	Bài 6: Thực hành: Đọc, phân tích lược đồ phân bố dân cư và các thành phố lớn của châu Á	- Nêu được hướng của việc dân cư phân bố không đều ảnh đến sự phân bố nguồn lao động. Liên hệ với Việt Nam hợp tác khi làm việc cặp đôi, nhóm.	PHTM		Mục 2: Học sinh tự làm	Bảng 6.1 cập nhật số liệu đến năm 2015
7	7	Bài 7. Đặc điểm phát triển KTXH các nước Châu Á	Trình bày được trên bản đồ đặc điểm phát triển kinh tế - xã hội của các nhóm nước châu Á / phản hồi tích cực; giao tiếp và hợp tác khi làm việc cặp đôi.	- PHTM	* BĐKH: phần 2 Sự phát triển công nghiệp của các nước và hoạt động giao thông vận tải làm	Mục 1: Vài nét về lịch sử phát triển của các	Bảng 7.2 cập nhật số liệu đến năm 2014

					BDKH	nước châu Á – Học sinh tự học Câu hỏi 2 phần câu hỏi và bài tập – Học sinh tự làm	
8	8	Ôn tập	- Lí thuyết : Từ tiết 1 -> tiết 6 Sơ đồ tư duy HS chuẩn bị ở nhà) - Kỹ năng: Nhận xét biểu đồ, bảng số liệu thống kê	- Đề cương PHTM			
9	9	Kiểm tra giữa kì I		- Đề kiểm tra			
10	10	Bài 8: Tình hình phát triển kinh tế- xã hội ở các nước châu Á	- Trình bày được trên bản đồ, biểu đồ tình hình phát triển NN, CN, DV của các nước châu Á	PHTM			-Hình 8.2 cập nhật số liệu đến năm 2014 -Bảng 8.1 cập nhật số liệu đến năm 2015

11	11	Bài 8: Tình hình phát triển kinh tế- xã hội ở các nước châu Á (tiếp theo)	tình hình phát triển KT-XH của các nước và lãnh thổ châu Á hiện nay.giao tiếp và hợp tác khi làm việc cặp đôi	PHTM			
12	12	Bài 9: Khu vực Tây Nam Á	- Biết vị trí địa lí; một số đặc điểm về tự nhiên, dân cư, kinh tế và chính trị của khu vực Tây Nam Á; phân tích vị trí chiến lược của khu vực Tây Nam	PHTM	* BĐKH: phần 2 Tây Nam Á là khu vực có trữ lượng dầu mỏ rất lớn. Sản lượng khai thác ngày càng nhiều, nguy cơ cạn kiệt và gây ô nhiễm MT	Mục 3: Học sinh tự học	
13	13	CHỦ ĐỀ: KHU VỰC NAM Á <u>Tiết 1</u> HĐ 1: Vị trí địa lí và địa hình HĐ 2: Khí hậu sông ngòi và cảnh quan tự nhiên	- Nêu được đặc điểm cơ bản về khí hậu, địa hình, sông ngòi của khu vực trên bản đồ tự nhiên Nam Á, lược đồ SGK	PHTM			
14	14	CHỦ ĐỀ: KHU VỰC NAM Á <u>Tiết 2</u> HĐ 3:Dân cư	- Trình bày được đặc điểm dân cư – xã hội của khu vực. Giải thích tại sao dân cư khu vực phân bố không đều... - Đọc, nhận xét, phân tích các bảng số liệu thống kê về dân số, kinh tế giao tiếp và hợp tác khi	PHTM			-Bảng 11.1 cập nhật số liệu dân số đến năm 2015

		HD4:Kinh tế- xã hội	làm việc nhóm.				- Bảng 11.2 cập nhật số liệu đến năm 2014
15	15	Bài 12. Đặc điểm tự nhiên khu vực Đông Á	- Biết vị trí địa lí; phạm vi lãnh thổ và đặc điểm tự nhiên của khu vực Đông Á. - Đọc, nhận xét các bảng số liệu thống kê về dân số, kinh tế	PHTM			
16	16	Bài 13. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội khu vực Đông Á	Trình bày được đặc điểm cơ bản nền kinh tế 2 quốc gia là Nhật Bản và T.Quốc - Đọc, nhận xét các bảng số liệu thống kê về dân số, kinh tế	- PHTM	Tích hợp với Lịch sử 8: Nhật Bản giữa thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX; Trung Quốc cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX	Mục 2: Học sinh tự học Câu hỏi 2 phần câu hỏi và bài tập – Học sinh tự làm	
17	17	Ôn tập.	- Lí thuyết : Từ tiết 1 -> tiết 8(Sơ đồ tư duy HS chuẩn bị ở nhà) - Kỹ năng: Nhận xét biểu đồ, bảng số liệu thống kê	- Đề cương - PHTM		Tiết 1: Lí thuyết Tiết 2: Bài tập	
18	18	Kiểm tra học kì		Đề bài,			

		I		đáp án, biểu điểm			
			HỌC KÌ II				
19	19, 20	Bài 14: Đông Nam Á- đất liền và đảo.	- Trình bày và giải thích được các đặc điểm tự nhiên khác trong khu vực - giao tiếp và hợp tác khi làm việc nhóm. - Làm chủ bản thân: Đảm nhận trách nhiệm, quản lí thời gian khi làm việc nhóm.	PHTM	* GDDD: phần 1 - Giáo dục tinh thần tôn trọng, hòa bình, đoàn kết * BĐKH. – Khí hậu biến đổi thất thường, thường xuyên biến, nhất là Phi-líp-pin.		
20	21	Bài 15: Đặc điểm dân cư, xã hội Đông Nam Á	. - Nêu và giải thích khái quát đặc điểm dân cư- xã hội trong khu vực trên bản đồ dân cư - Đánh giá ảnh hưởng của các đặc điểm đó đến tình hình kinh tế - chính trị - xã hội trong khu vực	PHTM	– Một số đồng bằng ở khu vực Đông Nam Á có nguy cơ bị thu hẹp do nước biển dâng. Khí hậu biến đổi thất thường,	Mục 2: Học sinh tự học	Bảng 15.1; 15.2 cập nhật số liệu đến năm 2015
21	22	Bài 16: Đặc điểm kinh tế các nước Đông Nam Á	- Trình bày và giải thích 4 đặc điểm quan trọng của nền kinh tế các nước ĐNA. - Làm bài tập 2-sgk (57) tương, lắng nghe, phản hồi tích cực; giao tiếp và hợp tác khi làm việc cặp, nhóm.	PHTM	* BĐKH: phần 1 – Quá trình phát triển kinh tế của nhiều nước đã làm cho cảnh quan thiên nhiên bị phá hoại, – Nhiều cánh rừng bị khai thác kiệt quệ,	Mục 1: Học sinh tự học	Bảng 16.1 cập nhật số liệu đến năm 2015 Bảng 16.2 cập nhật số liệu đến

							năm 2014 Bảng 16.3 cập nhật số liệu đến năm 2013
22	23, 24	Bài 17: Hiệp hội các nước Đông Nam Á (Asean).	- Trình bày được một số đặc điểm nổi bật về ASEAN - Làm chủ bản thân - Giải quyết vấn đề	PHTM	* GDDD: phần 3 - Giáo dục tinh thần tôn trọng, hòa bình, tình đoàn kết Rèn luyện tính hợp tác, đoàn kết với mọi người xung quanh mình.		Bảng 17.1 cập nhật số liệu đến năm 2014
23	25	Bài 18: Thực hành: Tìm hiểu Lào và Cam-pu- chia	rút ra một số đặc điểm kinh tế của các nước Đông Nam Á., quản lí thời gian khi làm việc nhóm.	PHTM		Mục 3: Học sinh tự học Mục 4: Học sinh tự học	Bảng 18.1 cập nhật số liệu từ năm 2011 đến năm 2015
24	26	Bài 23: Vị trí, giới hạn, hình dạng của lãnh thổ Việt Nam	- Phân tích thuận lợi cũng như những khó khăn của vị trí và đặc điểm lãnh thổ đối với việc phát triển kinh tế và an ninh quốc phòng.	PHTM	* GDDD: - Giáo dục ý thức bảo vệ tài nguyên môi trường.		

25	27	Bài 24: Vùng biển Việt Nam.	- Xác định phạm vi, giới hạn vùng biển chủ quyền nước ta trên bản đồ, atlas: Phân tích thuận lợi cũng như những khó khăn với việc phát triển kinh tế và an ninh quốc phòng.		* GDDD: - Giáo dục tình yêu quê hương đất nước sẵn sàng tham gia xây dựng và bảo vệ chủ quyền biển đảo của Tổ Quốc. * BDKH: phần 2 *ANQP - Những cơ sở pháp lý của nhà nước Biển Đông và hai quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa	Cho học sinh tự tìm hiểu, làm bài và trình bày (yêu cầu HS làm thành một bài thuyết trình, có hình ảnh minh họa)	
26	28	Bài 26: Đặc điểm tài nguyên khoáng sản Việt Nam	– Lịch sử phát triển tự nhiên lâu dài của nước ta đã sản sinh ra nguồn tài nguyên khoáng sản phong phú, đa dạng. – Khoáng sản là loại tài nguyên không thể phục hồi.	PHTM	* GDDD: phần 3 - Giáo dục ý thức trách nhiệm tiết kiệm trong sử dụng. * BDKH: phần 3	Mục 2: Học sinh tự học Câu hỏi 3 phần câu hỏi và bài tập – Học sinh tự làm	
27	29	Chủ đề: địa hình Việt Nam.(4 tiết:32-35) Bài 28: Tiết 1: Đặc điểm chung địa hình Việt Nam	Trình bày và giải thích được 3 đặc điểm chung của địa hình VN	PHTM, PHTM			

	30	Bài 29: Tiết 2: Đặc điểm các khu vực địa hình.	- So sánh được địa hình giữa vùng núi Đông Bắc với Tây Bắc; T.S bắc với T.S nam Biết vai trò của địa hình đối với đời sống, sản xuất của con người;		(Tích hợp liên hệ vào mục 3.Địa hình nước ta mang tính chất nhiệt đới gió mùa và chịu tác động mạnh mẽ của con người)		
	31	Bài 29: Tiết 3: Đặc điểm các khu vực địa hình (tiếp theo).	- So sánh được về mặt tự nhiên và giá trị KT giữa 2 đồng bằng Bắc Bộ và Nam Bộ - Nêu được giá trị kinh tế của miền núi		* BĐKH: phần 2 —		
28	32	Bài 30 :Tiết 4: Thực hành: Đọc bản đồ địa hình Việt Nam.	Sử dụng tốt bản đồ tự nhiên Việt Nam, Atlas địa lí trang địa hình để khắc sâu kiến thức đã học từ tiết 31=> tiết 33hợp tác khi làm việc nhóm.		* ANQP - Giới thiệu các mốc chủ quyền chủ yếu trên đất liền và biển, đảo	Mục 3: Học sinh tự học	
30	33	Ôn tập.	Sử dụng tốt bản đồ tự nhiên Việt Nam, Atlas địa lí trang địa hình để khắc sâu kiến thức đã học	- Đề cương - PHTM			
31	34	Kiểm tra giữa kì II		Đề bài, đáp án, biểu điểm			
32	35	Bài 31: Đặc điểm khí hậu Việt Nam	- Trình bày và giải thích được đặc điểm chung của khí hậu Việt Nam	PHTM	* BĐKH: phần 2 — Khí hậu nước ta rất thất thường, biến động mạnh:		
33	36	Bài 32: Các mùa	- Trình bày và giải thích được	PHTM	C* BĐKH: phần 1	Mục 3:	

		khí hậu và thời tiết ở nước ta	đặc điểm chung của khí hậu Việt Nam Phân tích mối quan hệ giữa các đặc điểm khí hậu với các nhân tố hình thành		húng ta phải luôn sẵn sàng, tích cực chủ động phòng chống thiên tai, bảo vệ đời sống và sản xuất.	Học sinh tự học	
34	37	Bài 32: Các mùa khí hậu và thời tiết ở nước ta(TT)	- Giải thích được nguyên nhân sự khác nhau về đặc trưng khí hậu và thời tiết của hai mùa; giữa các miền – Miền núi cao có xuất hiện sương muối, sương giá, mưa tuyết. – Có nhiều mưa bão gây ảnh hưởng trực tiếp tới khu vực đồng bằng và các tỉnh duyên hải nước ta.	PHTM	* BDKH: phần 2		
35	38	Bài 33: Đặc điểm sông ngòi Việt Nam(Tiết 1)	- Nêu và trình bày được đặc điểm sông ngòi VN. Biết được giá trị của sông ngòi, sông ngòi nước ta đang bị ô nhiễm và nguyên nhân của nó.	PHTM	* GDDD: phần 2		
36	39	Bài 33: Đặc điểm sông ngòi Việt Nam (Tiết 2)	- Nêu và trình bày được đặc điểm sông ngòi VN. Biết được giá trị của sông ngòi, sông ngòi nước ta đang bị ô nhiễm và nguyên nhân của nó.	PHTM	* GDDD: phần 2		
37	40	Bài 34: Các hệ thống sông lớn ở nước ta.	– Chế độ nước sông của các hệ thống sông lớn ở nước ta trong những năm gần đây có những	PHTM, PHTM	BDKH. Phải sẵn sàng phòng chống lũ lụt, bảo vệ		

			thay đổi bất thường- Giải thích được nguyên nhân dẫn đến sự khác nhau về chế độ độ nước, về mùa lũ của sông ngòi 3 khu vực nước ta		đời sống và sử dụng các nguồn lợi từ sông ngòi.		
38	41	Bài 35: Thực hành về khí hậu, thủy văn Việt Nam.	các hệ thống sông lớn ở nước ta. + Phân tích mối quan hệ giữa các thành phần tự nhiên và sông ngòi.	PHTM			
39	42	Bài 35: Thực hành về khí hậu, thủy văn Việt Nam.	các hệ thống sông lớn ở nước ta. + Phân tích mối quan hệ giữa các thành phần tự nhiên và sông ngòi.	PHTM			
40	43	Bài 36: Đặc điểm đất Việt Nam.	- Nhận xét sự phân bố các loại đất chính	PHTM		Mục 2: Học sinh tự học	
41	44	Bài 37: Đặc điểm sinh vật Việt Nam.	- Phân tích và nhận xét bảng số liệu về biến động diện tích rừng Tài nguyên sinh vật nước ta rất phong phú và đa dạng	PHTM	* GDĐĐ: phần 3 * BĐKH: Phần 1 . Do tác động của con người, diện tích rừng ở nước ta ngày càng suy giảm. Điều này gây tác động xấu tới MT.		
42	44	Bài 38: Bảo vệ tài nguyên sinh vật VN.	- Phân tích mối quan hệ giữa việc phát triển kinh tế với vấn đề khai thác và bảo vệ tài nguyên sinh vật.	PHTM	(Tích hợp toàn phần vào mục 1, 2, 3). TRÁCH NHIỆM, ĐOÀN KẾT, HỢP TÁC, YÊU -Giáo dục tình yêu		

					thiên nhiên, sống hòa hợp với thiên nhiên. Nhận biết được sự cần thiết, trách nhiệm phải sử dụng tiết kiệm, có ý thức bảo vệ tài nguyên sinh vật.		
43	45	Bài 40: Thực hành: Đọc lát cắt địa lí tự nhiên tổng hợp.	- Trình bày, Phân tích mối quan hệ giữa các thành phần tự nhiên (địa chất, địa hình, khí hậu và thực vật).	PHTM			
44	47	Bài 41: Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ.	- Bên cạnh những mặt thuận lợi, trong những năm gần đây, miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ ảnh hưởng tới đời sống và hoạt động sản xuất	PHTM	* BĐKH: Phần 4 rét đậm rét hại, gây ảnh hưởng tới đời sống và hoạt động sản xuất.	Mục 4: Học sinh tự học	
45	48	Bài 42: Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ.	. - Nêu được nguyên nhân làm cho khí hậu của miền có đặc điểm vậy – Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ thường có nhiều thiên tai...	PHTM	* BĐKH: Phần 5 – Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ .	Mục 4: Học sinh tự học	
46	49	Bài 43: Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ.	- Nêu được nguyên nhân làm cho khí hậu của miền có đặc điểm vậy – Phải luôn có biện pháp sẵn sàng và chủ động phòng chống	PHTM	* BĐKH: Phần 2	Mục 4: Học sinh tự học	

			thiên tai để giảm nhẹ thiệt hại về người và tài sản.				
47	50	Bài 44: Thực hành: Tìm hiểu địa phương. (Gồm: Tên địa điểm, vị trí địa lí, lịch sử phát triển, vai trò ý nghĩa đối với địa phương)	đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của miền.	PHTM			
48	51	Ôn tập.	- Từ tiết 48->tiết 50 : Lập bảng so sánh một số đặc điểm tự nhiên của 3 miền - củng cố kỹ năng sử dụng Atlas địa lí để chuẩn bị thi chất lượng học kì II và cả năm.	- Đề cương - PHTM			
49	52	Kiểm tra học kì II.		Đề bài, đáp án, biểu điểm			

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC THCS

MÔN: ĐỊA LÝ

Lớp 9.

Cả năm: 35 tuần (52 tiết)

Học kì I: 18 tuần x 2 tiết/ tuần = 35 tiết

Học kì II: 17 tuần x 1 tiết/ tuần = 17 tiết

HỌC KÌ I							
STT	Tiết	Chương / Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH, Ứng dụng CNTT	Nội dung giáo dục tích hợp	Hướng dẫn thực hiện (Giảm tải)	Ghi chú
1	1	<u>Địa lí dân cư</u> Cộng đồng các dân tộc Việt Nam	Nêu được một số đặc điểm dân tộc Tộc nước ta. Biết được các dân tộc có trình độ phát triển kinh tế khác nhau, chung sống đoàn kết, cùng xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trình bày được sự phân bố các dân tộc ở nước ta. - Phân tích bảng số liệu, biểu đồ về số dân phân theo thành phần dân tộc, thu thập thông tin về một dân tộc. Có tinh thần xây dựng khối đoàn kết. Nâng cao nhận thức bảo vệ bản sắc văn hóa các dân tộc	Bản đồ dân cư Việt Nam, tranh ảnh một số dân tộc ở VN	- Giáo dục ý thức trách nhiệm hợp tác tìm hiểu đời sống nền văn hóa của các dân tộc trên thế giới.		
2	2	Dân số và gia tăng dân số	- Trình bày được một số đặc điểm dân số nước ta; nguyên nhân và hậu quả của tăng dân số . - Phân tích được sự thay đổi cơ cấu tuổi và giới tính của dân cư. - Vẽ và phân tích biểu đồ dân số, bảng số liệu về cơ cấu dân số Việt Nam.GDKNS: Tư duy, giao tiếp, làm chủ bản thân. Tự nhận thức.	Biểu đồ biến đổi dân số của nước ta - sử dụng CNTT	- Dân số tăng nhanh, gây sức ép tới tài nguyên và MT. - Môn Toán để tính sự tăng giảm của từng		

			- Ý thức được cần thiết phải có quy mô gia đình hợp lý.		độ tuổi		
3	3	Phân bố dân cư và các loại hình quần cư	- Trình bày được tình hình phân bố dân cư nước ta. Phân biệt được các loại hình quần cư .Sử dụng bản đồ, lược đồ phân bố dân cư và đô thị hoặc Atlas địa lí Việt . Phân tích bảng số - GDKNS: Tư duy, giao tiếp, làm chủ bản thân, giải quyết vấn đề, tự nhận thức.phát triển đô thị trên cơ sở phát triển công nghiệp, bảo vệ môi trường đang sống. Chấp hành các chính sách của nhà nước về phân bố dân cư.	Bản đồ phân bố dân cư và đô thị ở VN; Bảng thống kê MĐ dân số 1 số quốc gia và dân đô thị ở VN.CNTT	Giáo dục học sinh trách nhiệm của mọi công dân đối với vấn đề dân số thế giới và Việt Nam hiện nay.		
4	4	Lao động việc làm. Chất lượng cuộc sống	Trình bày được đặc điểm của nguồn lao động và việc sử dụng lao động ở nước ta. Biết được sức ép của dân số đối với việc giải quyết việc làm. Trình bày được hiện trạng chất lượng cuộc sống ở nước ta. Phân tích biểu đồ, số liệu cơ cấu lao động phân theo thành thị, nông thôn, Ý thức học tập rèn luyện nâng cao chất lượng nguồn lao động, tự giác, tính kỷ luật trong lễ	- Biểu đồ về cơ cấu lao động; - Bảng thống kê về sử dụng LĐ.CNTT	TRÁCH NHIỆM, ĐOÀN KẾT, HỢP TÁC		
5	5	Thực hành: Phân tích và so sánh tháp dân số năm 1989 và năm 1999.	- Hiểu và trình bày được sự thay đổi và xu hướng thay đổi cơ cấu dân số ngày càng già đi.Vận tăng dân số với cơ cấu dân số theo độ tuổi, giữa dân số và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Củng cố và hình thành ở mức độ cao kĩ năng đọc và phân tích .Có trách nhiệm đối với cộng đồng về qui mô gia đình hợp lí.	- Biểu đồ tháp dân số năm 1989; 1999. - CNTT	Môn Toán để tính sự tăng giảm của từng độ tuổi		
6	6	Địa lí kinh tế Sự phát triển nền kinh tế Việt Nam	Trình bày sơ lược quá trình phát triển nền kinh tế Việt Nam. Thấy được chuyển dịch cơ cấu kinh tế là nét đặc trưng của công cuộc đổi mới. Phân tích biểu đồ, số liệu thống kê để nhận Đọc bản đồ, lược đồ các vùng kinh tế và vùng kinh tế	- Bản đồ hành chính VN; - Biểu đồ về sự CDCCKT năm 1991-2002	TRÁCH NHIỆM, ĐOÀN KẾT, HỢP TÁC	Mục I- Nền kinh tế trước thời kì đổi mới. Kk	Kiểm tra 15'- Trắc nghiệm 100%

			trọng điểm .GDKNS: Tư duy, giao tiếp	phóng to. CNTT		HS tự đọc	
7	7	CHỦ ĐỀ: nông-lâm-Thủy sản Tiết 1 Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp	- Phân tích được các nhân tố tự nhiên, kinh tế- xã hội ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp. – Tìm kiếm thông tin, viết báo cáo ngắn về một số mô hình sản xuất nông nghiệp có hiệu quả. ý nghĩa của việc phát triển nông nghiệp xanh.phân bố tài nguyên rừng và nguồn lợi thủy- - Phân tích bản đồ bảng số liệu, biểu đồ, lược hoặc Átlát địa lí Việt Nam. Có ý thức bảo vệ tài nguyên môi trường, yêu thiên nhiên đất nước, yêu thích môn học.	CNTT : - Bản đồ địa lí tự nhiên VN; - BĐ khí hậu VN.	- TÍCH HỢP BĐKH: những diễn biến thất thường của thời tiết như mưa bão, lũ lụt, hạn hán, nắng nóng, sương muối, rét hại		Tuần 2,3 tháng 10
8	8	Tiết 2 Sự phát triển và phân bố nông nghiệp	- Trình bày được sự phát triển và phân bố nông nghiệp. -Phân tích bản đồ bảng số liệu, biểu đồ, lược * Thái độ: Có ý thức bảo vệ tài nguyên môi trường, yêu thiên nhiên đất nước, yêu thích môn học.	.CNTT: Sử dụng số liệu thống kê. Sử dụng tranh ảnh, mô hình, video, clip	TRÁCH NHIỆM, ĐOÀN KẾT, HỢP TÁC		
9	9	Tiết 3 Sự phát triển và phân bố lâm nghiệp, thủy sản.	-Phân tích được các nhân tố tự nhiênảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố lâm nghiệp, thủy sảnnước ta; vai trò của từng loại rừng. - Phân tích bản đồ bảng số liệu, biểu đồ, lược đồ nông- lâm- thủy sản hoặc Átlát địa lí bảo vệ tài nguyên môi trường, yêu thiên nhiên đất nước, yêu thích môn học.	- Bản đồ kinh tế chung VN - Lược đồ lâm nghiệp và thủy sản CNTT	TRÁCH NHIỆM, ĐOÀN KẾT, HỢP TÁC, TRUNG THỰC TÍCH HỢP BĐKH:	Câu hỏi 3 phần bài tập: đối thành vẽ biểu đồ hình cột.	
10	10	Tiết 4 Sự phát triển và phân bố lâm nghiệp, thủy sản (tiếp theo)	-Phân tích được các nhân tố tự nhiên, thực trạng và phương hướng phát triển ngành thủy sản. - Phân tích bản đồ bảng số liệu, biểu đồ, lược đồ nông- lâm- thủy sản hoặc Átlát. Tư duy, giải quyết vấn đề, giao tiếp, làm chủ bản thân, tự nhận thức.	- Bản đồ kinh tế chung VN - Lược đồ lâm nghiệp và thủy sản CNTT	TRÁCH NHIỆM, ĐOÀN KẾT, HỢP TÁC, TRUNG THỰC		
11	11	Thực hành: Vẽ và phân tích	Phân tích bản đồ bảng số liệu, biểu đồ, lược đồ nông- lâm- thủy sản hoặc Átlát . Vẽ và phân tích	Biểu đồ cơ cấu diện tích gieo trồng	Môn Toán để tính tỉ lệ vẽ biểu		Chấm bài TH

		biểu đồ về sự thay đổi cơ cấu diện tích gieo trồng phân theo các loại cây, sự tăng trưởng đàn gia súc, gia cầm.	biểu đồ về sự thay đổi cơ cấu nông- lâm- thủy sản.	phân theo các loại cây, sự tăng trưởng đàn gia súc, gia cầm phóng to CNTT	đồ và tính sự thay đổi cơ cấu.		lấy điểm TX
12	12	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp	-Phân tích các nhân tố tự nhiên, kinh tế- xã hội ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp ở nước ta. - Đánh giá ý nghĩa kinh tế của các tài nguyên thiên nhiên. Sơ đồ hoá các nhân tố ảnh hưởng .Biết vận dụng kiến thức đã học để giải thích một hiện tượng địa lí kinh tế. - Học tập tích cực, liên hệ thực tế địa phương.	- Bản đồ địa chất- khoáng sản VN - Bản đồ phân bố dân cư	TÍCH HỢP BDKH Tích hợp giáo dục trách nhiệm bảo vệ môi trường trong quá trình phát triển công nghiệp		
13	13	Sự phát triển và phân bố công nghiệp	-Trình bày được tình hình phát triển và một số thành tựu . Biết sự phân bố của một số ngành công nghiệp trọng điểm. – Giải thích được tại sao cần phát triển công nghiệp xanh - Đọc và phân tích biểu đồ cơ cấu công nghiệp. Đọc và phân tích bản đồ công nghiệp. Kỹ năng sống: Tư duy, giao tiếp, làm chủ bản thân, tự nhận thức. Có ý thức trách nhiệm trong việc chống ô nhiễm môi trường.	- Bản đồ công nghiệp VN; - BĐ kinh tế chung VN CNTT	TRÁCH NHIỆM, ĐOÀN KẾT, HỢP TÁC, TIẾT KIỆM BDKH	- Phần II. mục 3 không dạy. - Câu hỏi 3 phần câu và bài tập không yêu cầu HS làm.	
14	14	Vai trò, đặc điểm phát triển và phân bố của dịch vụ	- Biết được cơ cấu và sự phát triển ngày càng đa dạng ,phân bố của ngành dịch vụ nói chung. - Trình bày được tình hình phát triển và phân bố – Phân tích được một số xu hướng phát triển mới trong ngành thương mại và du lịch - Phân tích số liệu, biểu đồ để nhận biết	Sơ đồ cấu trúc các ngành dịch vụ ở nước ta PHTM	-Tích hợp bảo vệ môi trường		
15	15	Giao thông vận	- Trình bày được tình hình phát triển và phân bố	Bản đồ giao	Trách nhiệm, hợp		

		tải và bưu chính viễn thông		thông vận tải VN PHTM	tác, tiết kiệm		
16	16	Thương mại và du lịch	- Tìm hiểu và viết tiểu luận về Hiệp định TTP mà VN vừa tham gia - Viết một bài tiểu luận giới thiệu về một điểm du lịch của địa phương em. (về nhà) Tư duy tổng hợp theo lãnh thổ.Học tập tại thực địa. Sử dụng bản đồ. Sử dụng số liệu thống kê. Sử dụng tranh ảnh, mô hình, video, clip	Biểu đồ H15.1 phóng to; bản đồ các nước thế giới; bản đồ du lịch VN CNTT	TRÁCH NHIỆM, ĐOÀN KẾT, HỢP TÁC, TRUNG THỰC, HẠNH PHÚC		
17	17	Ôn tập	- Củng cố kĩ năng sử dụng Atlas địa lí từ trang 15 -> 25 để khắc sâu kiến thức các bài đã học - Củng cố kĩ năng vẽ, nhận xét, phân tích bảng số liệu, biểu đồ về sự thay đổi của các đối tượng địa lí Sử dụng số liệu thống kê. Sử dụng tranh ảnh, mô hình, video, clip	CNTT	TÍCH HỢP LIÊN MÔN: Môn Toán		
18	18	Kiểm tra giữa kì I	- Trắc nghiệm, tự luận và bài tập vận dụng cao tư duy tổng hợp theo lãnh thổ.Học tập tại thực địa. Sử dụng bản đồ. Sử dụng số liệu thống kê. Sử dụng tranh ảnh, mô hình, video, clip		TÍCH HỢP LIÊN MÔN: Môn Toán		
19	19	Thực hành: Vẽ biểu đồ về sự thay đổi cơ cấu kinh tế	- Giải thích và phân tích sự thay đổi cơ cấu kinh tế qua bảng số liệu, biểu đồ đã vẽ, kết hợp với kiến thức đã học và hiểu biết của bản thân. Tư duy tổng hợp theo lãnh thổ.Học tập tại thực địa. Sử dụng bản đồ. Sử dụng số liệu thống kê. Sử dụng tranh ảnh, mô hình, video, clip	Biểu đồ về sự thay đổi cơ cấu kinh tế; Máy chiếu CNTT	Môn Toán vẽ và tính được sự tăng giảm của các ngành		
20	20	Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ	- Nêu được ý nghĩa tài nguyên khoáng sản đối với sự phát triển KT của vùng Tư duy tổng hợp theo lãnh thổ.Học tập tại thực địa. Sử dụng bản đồ. Sử dụng số liệu thống kê. Sử dụng tranh ảnh, mô hình, video, clip	Lược đồ tự nhiên vùng TD và miền núi Bắc Bộ. PHTM	TRÁCH NHIỆM, ĐOÀN KẾT, HỢP TÁC, TÔN TRỌNG.		
21	21	Vùng Trung du và miền núi Bắc	- Nêu được vai trò của 3 TT KT : Thái Nguyên, Việt Trì, Hạ Long; các cửa khẩu quốc tế Móng	Lược đồ kinh tế vùng Trung du	TRÁCH NHIỆM, ĐOÀN	GV hướng dẫn HS bài	

		Bộ (tiếp theo)	Cái, Lào Cai, Tây Trang - Rèn kĩ năng tính giá trị tuyệt đối : Tính GDP của vùng Sử dụng số liệu thống kê. Sử dụng tranh ảnh, mô hình, video, clip	và miền núi Bắc Bộ. CNTT	KẾT, TÍCH HỢP ĐKKH:	thực hành 19	
22	22	Vùng Đồng bằng sông Hồng	Tư duy tổng hợp theo lãnh thổ.Học tập tại thực địa. Sử dụng bản đồ - Tìm hiểu về Lịch sử, vai trò của Đê sông Hồng	Lược đồ tự nhiên vùng Đồng bằng sông Hồng.CNTT	diễn biến thất thường, hiện tượng rét đậm, rét hại, nắng nóng, khô hạn		
23	23	Vùng Đồng bằng sông Hồng (tiếp theo)	- Nêu được ý nghĩa của tam giác kinh tế Hà Nội – Hải Phòng – Quảng Ninh – Phân tích được vấn đề đô thị hoá ở Đồng bằng sông Hồng; vị thế của Thủ đô Hà Nội. - Tư duy tổng hợp theo lãnh thổ.Học tập tại thực địa. Sử dụng bản đồ. Sử dụng số liệu thống kê. Sử dụng tranh ảnh, mô hình, video, clip	Lược đồ kinh tế vùng Đồng bằng sông Hồng.CNTT			
24	24	Thực hành: Vẽ và phân tích biểu đồ mối quan hệ giữa dân số, sản lượng lương thực và bình quân lương thực theo đầu người.	- Rèn, củng cố kĩ năng vẽ biểu đồ đường; phân tích được mối quan hệ giữa DS-SLLT và BQQLT theo đầu người - Củng cố kiến thức đã học về ĐB sông Hồng Tư duy tổng hợp theo lãnh thổ.Học tập tại thực địa. Sử dụng bản đồ. Sử dụng số liệu thống kê. Sử dụng tranh ảnh, mô hình, video, clip	Biểu đồ mối quan hệ giữa dân số, sản lượng lương thực và bình quân lương thực theo đầu người phóng to; Máy chiếu	Môn Toán tính được bình quân lương thực đầu người		
25	25	CHỦ ĐỀ: Vùng duyên hải miền Trung	- Tìm hiểu Lịch sử ra đời của Hồ Kẻ Gỗ (Hà Tĩnh) và nêu vai trò của hồ (viết tiểu luận) Tư duy tổng hợp theo lãnh thổ.Học tập tại thực địa. Sử dụng bản đồ. Sử dụng số liệu thống kê. Sử dụng tranh ảnh, mô hình, video, clip	Lược đồ tự nhiên vùng BTB PHTM	biện pháp phòng chống và ứng phó thiên tai.	Tuần 2,3 tháng 12	
26	26	Chủ đề:	- Nêu được ý nghĩa của 2 cửa khẩu quốc tế Cầu	Lược đồ kinh tế	- Có ý thức trách		

		Vùng duyên hải miền Trung	Treo, Lao Bảo .- Rèn kĩ năng tính giá trị tuyệt đối : Tính GDP của vùng. Sử dụng số liệu thống kê. Sử dụng tranh ảnh, mô hình, video, clip	vùng BTB CNTT	nhiệm trong việc phòng tránh thiên tai.		
27	27	Chủ đề: Vùng duyên hải miền Trung	– Trình bày được vấn đề phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu ở Bắc Trung Bộ - Tư duy tổng hợp theo lãnh thổ.Học tập tại thực địa. Sử dụng bản đồ. Sử dụng số liệu thống kê. Sử dụng tranh ảnh, mô hình, video, clip	Lược đồ tự nhiên vùng DHNTB.P CNTT	. Lòng tự hào dân tộc, tình yêu quê hương đất nước bằng các việc làm cụ thể.		
28	28	Chủ đề: Vùng duyên hải miền Trung	– Phân tích được thế mạnh về du lịch ở vùng Bắc Trung Bộ - Tư duy tổng hợp theo lãnh thổ.Học tập tại thực địa. Sử dụng bản đồ. Sử dụng số liệu thống kê. Sử dụng tranh ảnh, mô hình, video, clip	Lược đồ kinh tế vùng DHNTB.CNTT	– Là vùng thường bị hạn hán – Hiện tượng hoang mạc hoá		
29	29	Chủ đề: Vùng duyên hải miền Trung	- Giúp HS hiểu và nắm vững hơn cơ cấu KT của 2 vùng bao gồm các hoạt động KT các hải cảng, nuôi trồng và khai thác hải sản, làm muối, dịch vụ du lịch biển.,ảnh hưởng của nạn hạn hán và sa mạc hoá đối với sự phát triển kinh tế – xã hội ở vùng khô hạn Ninh Thuận – Bình Thuận . Sử dụng số liệu thống kê. Sử dụng tranh ảnh, mô hình, video, clip	Bản đồ tự nhiên; bản đồ kinh tế VN. PHTM	TÍCH HỢP LIÊN MÔN: Toán, văn, sử, GDCD, MT, Sinh học		
30	30	Bài 27: Thực hành: Kinh tế biển của Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ	Củng cố sự hiểu biết về cơ cấu kinh tế biển ở cả 2 vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ	Máy chiếu	TÍCH HỢP LIÊN MÔN:Toán, văn, sử, GDCD, MT, Sinh học		B27.1cập nhật số liệu đến năm 2014
31	31	Vùng Tây Nguyên	- Tìm hiểu về Lễ hội Cồng Chiêng Tây Nguyên (viết tiểu luận hoặc sưu tầm tranh ảnh) Tư duy tổng hợp theo lãnh thổ.Học tập tại thực	Lược đồ tự nhiên vùng TN. CNTT	BĐKH		

			địa. Sử dụng bản đồ. Sử dụng số liệu thống kê. Sử dụng tranh ảnh, mô hình, video, clip				
32	32	Vùng Tây Nguyên (tiếp theo)	- Củng cố kĩ năng tính giá trị tuyệt đối : Tính GDP của vùng - Tìm hiểu và kể tên một vài Sử thi văn học nổi tiếng của dân tộc Ê-đê ở Tây Nguyên Sử dụng tranh ảnh, mô hình, video, clip	Lược đồ kinh tế vùng TN.CNTT	BĐKH: – Mùa khô thiếu nước nghiêm trọng. Việc chặt phá rừng		
33	33	Ôn tập	- HS biết được các dạng biểu đồ kết hợp - HS nhận biết được khi nào thì vẽ biểu đồ kết hợp cột và đường - HS vẽ được biểu đồ kết hợp cột và đường.Sử dụng số liệu thống kê. Sử dụng tranh ảnh, mô hình, video, clip	CNTT	Toán, văn, sử, GDCD, MT, Sinh học		
34	34	Kiểm tra học kì I	Tư duy tổng hợp theo lãnh thổ.Học tập tại thực địa. Sử dụng bản đồ. Sử dụng số liệu thống kê. Sử dụng tranh ảnh, mô hình, video, clip		Toán, văn, sử, GDCD, MT, Sinh học		
35	35	Thực hành: So sánh tình hình sản xuất cây CN lâu năm ở TD&MNBB với Tây Nguyên.	Tư duy tổng hợp theo lãnh thổ.Học tập tại thực địa. Sử dụng bản đồ. Sử dụng số liệu thống kê. Sử dụng tranh ảnh, mô hình, video, clip	Bản đồ tự nhiên, kinh tế VN.PHTM	Toán, văn, sử, GDCD, MT, Sinh học		
Học Kỳ II							
36	36	Vùng Đông Nam Bộ	– Trình bày được đặc điểm về dân cư, đô thị hoá ở vùng Đông Nam Bộ – Nêu được ý nghĩa của việc tăng cường kết nối liên vùng đối với sự phát triển của vùng - Nêu được vai trò của ngành CN dầu khí đối với KT của vùng và đối với cả nước . Sử dụng tranh ảnh, mô hình, video, clip	Lược đồ tự nhiên vùng ĐNB.CNTT	TRÁCH NHIỆM, ĐOÀN KẾT, HỢP TÁC, BĐKH:		
37	37	Vùng Đông Nam Bộ (tiếp	- So sánh được vai trò của vùng KT trọng điểm phía Nam với 2 vùng KT trọng điểm đã học	Lược đồ kinh tế vùng	TRÁCH NHIỆM, ĐOÀN		

		theo)	Tư duy tổng hợp theo lãnh thổ.Học tập tại thực địa. Sử dụng bản đồ	ĐNB.CNTT	KẾT, HỢP TÁC BDKH		
38	38	Vùng Đông Nam Bộ (tiếp theo)	- HS hiểu thêm về các khái niệm khu CN cao, khu chế xuất – Phân tích được vị thế của Thành phố Hồ Chí Minh. Tư duy tổng hợp theo lãnh thổ.Học tập tại thực địa. Sử dụng bản đồ. Sử dụng tranh ảnh, mô hình, video, clip	Lược đồ kinh tế vùng ĐNB.PHTM	TRÁCH NHIỆM, ĐOÀN KẾT, HỢP TÁC.		
39	39	Bài 35: Đồng bằng sông Cửu Long	Tư duy tổng hợp theo lãnh thổ.Học tập tại thực địa. Sử dụng bản đồ. Sử dụng số liệu thống kê. Sử dụng tranh ảnh, mô hình, video, clip	Lược đồ tự nhiên vùng ĐBSCL. PHTM	- Lòng tự hào dân tộc, tình yêu quê hương đất nước, từ đó có ý thức trách nhiệm, đoàn kết		B35.1cập nhật số liệu đến năm 2014
40	40	Bài 36: Đồng bằng sông Cửu Long	Tìm hiểu thông tin và phân tích được tác động của biến đổi khí hậu đối với Đồng bằng sông Cửu Long; đề xuất giải pháp ứng phó. - Suru tầm tranh ảnh, clip, video về văn hóa sông nước của người dân ĐB sông Cửu Long	Giáo án điện tử.Lược đồ kinh tế vùng ĐBSCL. CNTT	* UPBDKH: phần 1- Bài 36 BĐKH ảnh hưởng tới năng suất, sản lượng lương thực, tới việc nuôi trồng thủy sản.	Kiểm tra 15'- Trắc nghiệm 100%	B36.1; 36.3 cập nhật số liệu đến năm 2014
41	41	Bài 37: Thực hành: Vẽ và phân tích biểu đồ về tình hình sản xuất của ngành thủy sản ở Đồng bằng sông Cửu Long	Là vùng SX lương thực , vùng còn có thể mạnh về thủy hải sản. -Biết phân tích , rèn luyện kỹ năng xử lý số liệu thống kê và vẽ biểu đồ.	Máy tính, máy chiếu	TÍCH HỢP LIÊN MÔN: Toán, văn, sử, GDCD, MT, Sinh học		B37.1cập nhật số liệu đến năm 2014
42	42	Ôn tập	- Củng cố kỹ năng sử dụng Atlat địa lí trang	CNTT	Toán, văn, sử,		

			29,30 để khắc sâu kiến thức các bài đã học từ tiết 36 -> 42. Tư duy tổng hợp theo lãnh thổ. Học tập tại thực địa. Sử dụng bản đồ.		GDCD, MT, Sinh học		
43	43	Kiểm tra giữa kì II	- Tự luận và bài tập vận dụng cao . Sử dụng số liệu thống kê. Sử dụng tranh ảnh, mô hình, video, clip		Toán, văn, sử, GDCD, MT, Sinh học		
44	44	CHỦ ĐỀ: Phát triển tổng hợp kinh tế và bảo vệ tài nguyên môi trường biển - đảo.	- Giải thích tại sao phải phát triển Tổng hợp kinh tế biển, đảo - Kể tên và xác định được trên Atlat trang 17 các khu KT ven biển Tư duy tổng hợp theo lãnh thổ. Học tập tại thực địa. Sử dụng bản đồ.	Bản đồ kinh tế chung, bản đồ giao thông vận tải và du lịch. CNTT	tiết kiệm, hợp lí các tài nguyên đảm bảo sự phát triển bền vững. TÍCH HỢP GDQP	Tuần 2,3,4 tháng 4	
45	45	CHỦ ĐỀ: Phát triển tổng hợp kinh tế và bảo vệ tài nguyên môi trường biển - đảo (tiếp theo).	- Nêu được vai trò, ý nghĩa của việc phát triển tổng hợp KT biển, đảo đối với việc bảo vệ an ninh chủ quyền biển đảo. Tư duy tổng hợp theo lãnh thổ. Học tập tại thực địa. Sử dụng bản đồ. Sử dụng số liệu thống kê. Sử dụng tranh ảnh, mô hình, video, clip	Bản đồ kinh tế chung, bản đồ giao thông vận tải và du lịch. CNTT	BĐKH: Trước tác động của BĐKH, nước biển dâng cao, GDQP		
46	46	CHỦ ĐỀ : Phát triển tổng hợp kinh tế và bảo vệ tài nguyên môi trường biển - đảo	HS tìm hiểu và trình bày được hiểu biết của cá nhân về tình hình chủ quyền biển – đảo của Việt Nam thông qua các hình thức học tập như viết tiểu luận, vẽ tranh. Sử dụng tranh ảnh, mô hình, video, clip	- Bản đồ kinh tế chung, bản đồ giao thông vận tải và du lịch. - Lược đồ 39.2 (SGK phóng to). CNTT	GDQP: - phát triển kinh tế biển phải gắn với nhiệm vụ quốc phòng		
47	47	Bài 41 Địa lí tỉnh Quảng Ninh	- Xác định được trên bản đồ HC VN vị trí địa lí, giới hạn, diện tích của tỉnh và nêu được ý nghĩa của nó đối với sự phát triển KT-XH - Trình bày được khái quát các đặc điểm tự nhiên của tỉnh Đánh giá được những thuận lợi và khó	Bản đồ, lược đồ tự nhiên tỉnh Quảng Ninh	đoàn kết, hợp tác trong học tập - sử dụng tiết kiệm, hợp lí các tài nguyên		

			khăn đối với sự phát triển KT -XH				
48	48, 49	Ôn tập	Tư duy tổng hợp theo lãnh thổ.Học tập tại thực địa. Sử dụng bản đồ. Sử dụng số liệu thống kê. Sử dụng tranh ảnh, mô hình, video, clip	CNTT	Toán, văn, sử, MT, Sinh học		
49	50	Kiểm tra học kì II	Tư duy tổng hợp theo lãnh thổ.Học tập tại thực địa. Sử dụng bản đồ. Sử dụng số liệu thống kê. Sử dụng tranh ảnh, mô hình, video, clip		Toán, GDCD		
50	51	Bài 42 Địa lí tỉnh Quảng Ninh (tiếp theo)	- Trình bày được đặc điểm dân cư : số dân, sự gia tăng, cơ cấu dân số, phân bố dân cư - Đánh giá được những thuận lợi, khó khăn của dân cư và lao động trong việc phát triển kinh tế - xã hội.	Bản đồ, lược đồ kinh tế tỉnh Quảng Ninh.CNTT	có ý thức trách nhiệm, đoàn kết, hợp - đảm bảo sự phát triển bền vững.		
51	52	Bài 43: Địa lí tỉnh Quảng Ninh (tt)	- Tiếp tục bổ xung nâng cao kiến thức về địa lí các ngành kinh tế của tỉnh Quảng Ninh, biện pháp bảo vệ tài nguyên và môi trường, những phương hướng phát triển kinh tế của tỉnh, huyện, xã.	CNTT	Giáo dục tình yêu quê hương đất nước hợp tác trong học tập và rèn luyện tu dưỡng đạo đức xây dựng tỉnh Quảng Ninh.	GV hướng dẫn HS bài 44:	

TỔ TRƯỞNG

Nguyễn Hoàng Thủy

Mạo Khê, ngày tháng năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Ánh Tuyết